

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): **Lý luận chung nhà nước và pháp luật**

Tên học phần (tiếng Anh): General Theory of the State and Law

### 1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011238
- Tổng số tín chỉ: 3                      Lý thuyết: 3              Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (giờ): 45      Lý thuyết: 35              Thực hành: 10
- Số giờ tự học (giờ): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 1 - Chương trình Chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Luật kinh tế
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Ngành <input type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

### 2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về nguồn gốc, bản chất, chức năng của nhà nước và pháp luật, các kiểu và hình thức nhà nước và pháp luật; quá trình vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật, mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với các hiện tượng xã hội khác; nhà nước trong hệ thống chính trị; những khái niệm, phạm trù cơ bản của pháp luật (như quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật).

### 3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học

có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề lý luận của nhà nước và pháp luật.

**4) Chuẩn đầu ra của học phần** (Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức R trong ma trận mối quan hệ CDR của chương trình đào tạo với các học phần)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật, xác định các bộ phận của quy phạm pháp luật, yếu tố cấu thành hệ thống pháp luật, xác định và phân biệt các hình thức thực hiện pháp luật.	Kiến thức
CLO2	Hiểu và phân tích cấu thành quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, các dạng trách nhiệm pháp lý.	Kiến thức
CLO3	Vận dụng những kiến thức cơ bản về pháp luật để giải quyết các tình huống cơ bản của pháp luật như quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật.	Kỹ năng
CLO4	Hình thành, phát triển kỹ năng tranh luận, phản biện các vấn đề pháp lý; kỹ năng thuyết trình, bình luận các vấn đề của lý luận nhà nước, pháp luật	Kỹ năng
CLO5	Làm việc độc lập/làm việc theo nhóm, chủ động giải quyết công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	Mức tự chủ và trách nhiệm

### 5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		LT	TH	Tự học				
1	<b>Chương 1: Khái quát về lý luận nhà nước và pháp luật</b> 1.1. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật – môn khoa học xã hội và khoa học pháp lý. 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu lý luận nhà nước và pháp luật. 1.3. Ý nghĩa và yêu cầu của học phần Lý luận về nhà nước và pháp luật.	3		6	CLO1	Thuyết giảng	[1], [3] [4]; [5].	Đọc chương I giáo trình chính
2	<b>Chương 2: Nguồn gốc, bản chất và vai trò của nhà nước</b> 2.1 Nguồn gốc của nhà nước. 2.2. Bản chất nhà nước. 2.3. Những đặc trưng cơ bản của nhà nước.	5		12	CLO1 CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm.	[1], [2], [3], [4], [5].	Đọc chương II, III, IV giáo trình chính

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		LT	TH	Tự học				
	2.4. Vị trí, vai trò của nhà nước trong đời sống xã hội.							
3	<b>Chương 3: Kiểu, hình thức, chức năng và bộ máy nhà nước.</b> 3.1. Kiểu nhà nước. 3.2. Hình thức nhà nước. 3.3. Chức năng của nhà nước. 3.4. Bộ máy nhà nước.	3	2	12	CLO1 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Chuẩn bị chuyên đề. Đọc chương V, VI, VII, giáo trình chính
4	<b>Chương 4: Nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính, chức năng, các kiểu và hình thức pháp luật</b> 4.1. Nguồn gốc của pháp luật. 4.2. Bản chất của pháp luật. 4.3. Các thuộc tính của pháp luật. 4.4. Chức năng của pháp luật. 4.5. Các mối liên hệ của pháp luật. 4.6. Các kiểu và hình thức pháp luật	5	2	16	CLO1 CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Đọc chương X, XI, XII, XIII giáo trình chính
5	<b>Chương 5: Quy phạm pháp luật</b> 5.1 Hệ thống các quy phạm xã hội 5.2 Quy phạm pháp luật 5.3 Phân loại các quy phạm pháp luật.	4	1	12	CLO1 CLO2 CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận.	[1]; [2]; [3]; [4] [5].	Làm tình huống chương 4. Đọc chương XIV giáo trình chính
6	<b>Chương 6: Quan hệ pháp luật</b> 6.1 Khái niệm, đặc điểm và phân loại các quan hệ pháp luật. 6.2 Cấu trúc của quan hệ pháp luật.	3	2	13	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Chuẩn bị chuyên đề. Đọc chương XVII giáo trình chính
7	<b>Chương 7: Hệ thống pháp</b>	4	1	12	CLO1	Thuyết	[1]; [2];	Làm tình

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		LT	TH	Tự học				
	<b>luật.</b> 7.1. Khái niệm và các đặc điểm của hệ thống pháp luật 7.2. Hệ thống cấu trúc của pháp luật. 7.3. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. 7.4. Hệ thống hóa pháp luật.				CLO4 CLO5	giảng; Thảo luận.	[3]; [4]; [5].	huống chương 6. Đọc chương XV giáo trình chính
8	<b>Chương 8: Ý thức pháp luật.</b> 8.1. Khái niệm và các đặc điểm cơ bản của ý thức pháp luật. 8.2. Cơ cấu và các hình thức của ý thức pháp luật. 8.3. Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật và pháp luật	3		8	CLO1 CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận.	[1]; [2]; [3];[4]; [5].	Làm tình huống chương 7. Đọc chương XX giáo trình chính
9	<b>Chương 9: Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, pháp chế.</b> 9.1. Thực hiện pháp luật. 9.2. Vi phạm pháp luật 9.3. Trách nhiệm pháp lý 9.4. Pháp chế	5	2	14	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Đọc chương XVII, XIX giáo trình chính Hệ thống hóa học phần.

## 6) Phương pháp dạy – học

### 6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập.	Giáo trình chính
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận.	Chủ đề thảo luận Giáo trình chính
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận.	Chuyên đề viết báo cáo. Giáo trình chính
4	Bài tập cá nhân	Nhận chuyên đề, nộp sản phẩm	Giáo trình chính

### 6.2. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 8 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và hoàn thành tình huống được giao.

**7) Tài liệu dạy và học**

*❖ Tài liệu giảng dạy (giáo trình chính):*

(1) Trường Đại học Luật Hà Nội. 2023. Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật, NXB. Chính trị quốc gia Sự Thật.

*❖ Tài liệu hướng dẫn tự học:*

*- Tiếng Việt*

(1) PGS.TS. Vũ Trọng Lâm. 2020. Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, NXB. Chính trị Quốc gia Sự Thật.

**8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập**

**8.1. Thang điểm đánh giá:**

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

**8.2. Phương pháp kiểm tra tự học**

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Chuẩn bị bài báo cáo chuyên đề (nhóm)	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo chuyên đề hoàn thành
Làm tình huống	Chấm điểm tình huống	Tình huống hoàn thành

**8.3. Phương pháp đánh giá học phần**

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp [1]	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề [2] Tự học [3]	20%
	Kiểm tra giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận [4]	20%
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận [4]	50%
		Hoặc tiểu luận cá nhân [5]	

**9) Ma trận**

### 9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1	R									
CLO2			R							
CLO3							R			
CLO4							R			
CLO5									R	

### 9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X			
Thảo luận nhóm			X	X	X
Báo cáo chuyên đề			X	X	X

### 9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs				
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X	X	X
Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề			X	X	X
Tự học		X	X	X	X
Trắc nghiệm, tự luận	X	X	X	X	X
Tiểu luận cá nhân	X	X	X	X	X

## 10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

### 10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 25%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 25% đến < 40%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 40% đến < 60%.	0-3 điểm
Vắng học: 60%	0 điểm

### 10.2. Đánh giá phương pháp trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5-10)
<b>Nội dung trắc nghiệm</b>	Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)
<b>Nội dung tự luận</b>	Không làm được được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)

### 10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (≤30%)	0-3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

### 10.4 Rubric: Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

### 10.5 Tiểu luận cá nhân cuối kỳ (Nếu sử dụng phương pháp đánh giá này)

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật 4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình	Đạt 2 tiêu chí

	(5.5-6.9)	
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng  
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

ThS. Kinh Thị Tuyết



**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA**  
**GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Kinh Thị Tuyết	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. HCM	Điện thoại liên hệ: 0989516511
Email: kt.tuyet@ufm.edu.vn	Trang web: <a href="https://ufm.edu.vn">https://ufm.edu.vn</a>
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email hoặc tại văn phòng khoa Kinh tế- Luật	

**Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	